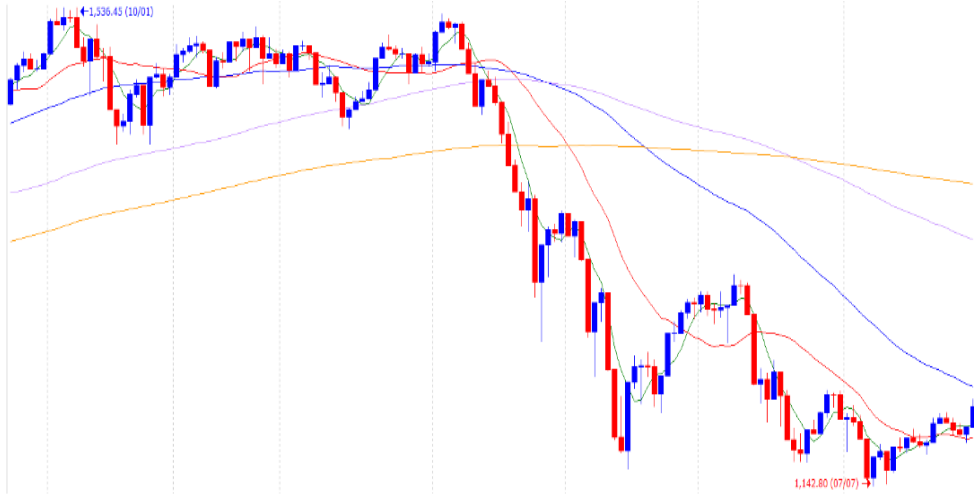


28 Tháng Bảy 2022

Vn-Index - 6 tháng



LỰC BÁN TĂNG MẠNH, THỊ TRƯỜNG CÓ DẤU HIỆU PHÂN PHỐI NGẮN HẠN

- Vn-Index tăng điểm mỗi lúc 1 cao hơn đến 20 điểm trong phiên sáng, nhưng đã giảm dần từ vùng cao này trong phiên chiều
- Áp lực bán là rất lớn với giá trị giao dịch tăng mạnh
- Số lượng mã tăng điểm gấp 4.2 lần số mã giảm điểm
- Nhóm tăng mạnh là chứng khoán, dầu khí, thủy sản, ngân hàng, bất động sản, xây dựng, và phân bón
- Ngược lại, nhóm giảm mạnh là công nghệ, và bảo hiểm
- Thị trường đang có dấu hiệu phân phối ngắn hạn: thanh khoản tăng mạnh với giá cổ phiếu giảm cuối phiên. Nhà đầu tư không nên mua đuổi tại vùng giá hiện tại, và nên chờ đợi các nhịp điều chỉnh. Vùng mua hợp lý có thể quanh ngưỡng 1,200 điểm
- Thanh khoản giảm: 20.5% thấp hơn trung bình 20 phiên, và 1% thấp hơn ngày giao dịch liền trước

Điểm tin hàng ngày

- Fed tăng lãi suất thêm 0,75% lần thứ hai liên tiếp
Trong bối cảnh lạm phát chạm đỉnh 40 năm, các nhà hoạch định chính sách của Fed thống nhất nâng lãi suất điều hành lên ngưỡng 2,25-2,5%. Fed đang quyết liệt siết chính sách tiền tệ nhằm kiểm soát lạm phát, dù điều đó có thể kích hoạt một cuộc suy thoái, hệ quả mà cơ quan này liên tục phủ nhận.
- Lần thứ 11 liên tiếp, giá thép xây dựng trong nước giảm đến 310.000 đồng/tấn
Nhiều thương hiệu điều chỉnh giá thép với mức giảm đến 310.000 đồng/tấn vào chiều ngày 27/7. Lần giảm ngày 27/7 là đợt giảm thứ 11 liên tiếp trong vòng 11 tuần.

Giao dịch trong ngày

	Vn-Index	HNX	UPCOM
Đóng cửa	1,208.1	289.8	89.5
Tăng/giảm (+/-)	↑ 17.1	↑ 5.3	↑ 0.6
Tăng/giảm (%)	↑ 1.43%	↑ 1.87%	↑ 0.65%
Khối lượng giao dịch (triệu cp)	621	70	37
Tổng GTGD (tỷ)	13,956	865	725
GTGD nft nước ngoài (tỷ)	618	4	-13
Cổ phiếu tăng giá	378	167	218
Cổ phiếu giảm giá	90	47	78
Cổ phiếu đứng giá	66	44	52
PE*	12.5	14.6	15.2
PB*	2.0	1.6	2.2
Vốn hóa (ngàn tỷ)*	4,763	336	1,224

*: Dữ liệu từ ngày giao dịch liền trước

Mỗi ngày 1 cổ phiếu

Ngân hàng Thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam - Mã: VCB

Giá cổ phiếu hiện tại	75,000
PE hiện tại	15.5
Vốn hóa (tỷ)	354,939

Tỷ VND	2019A	2020A	2021A	2022F	
Doanh thu	45,730	48,998	56,724	66,335	
	yoy	16.7%	7.1%	15.8%	16.9%
LNST	18,511	18,451	21,919	28,616	
	yoy	26.7%	-0.3%	18.8%	30.6%
Tỷ suất LNST	40.5%	37.7%	38.6%	43.1%	
EPS	4,326	4,333	5,910	6,047	
P/E	18.7	18.7	13.7	12.4	

Nguồn: FiinPro

Cập nhật kết quả kinh doanh quý 2: KHẢ QUAN

- Thu nhập lãi thuần tăng 15.3% nhờ tín dụng tăng tốt. Cụ thể, tín dụng tăng trưởng 6.99% trong quý 2, và tăng tới 14.58% trong 6 tháng đầu năm. Trong khi đó, huy động lại tăng khá thấp ở mức 1.33% trong quý 2, và 5.29% trong 6 tháng đầu năm. NIM giảm nhẹ 1 bps yoy xuống còn 3.48%
- Thu nhập dịch vụ tăng 62% và thu nhập kinh doanh ngoại hối tăng 49.2%
- Thu nhập khác tăng tới 145%, có thể là nhờ bán các tài sản thế chấp (chủ yếu là bất động sản) để thu hồi nợ xấu
- Chi phí hoạt động tăng 22.8%: Chi phí nhân sự giảm 3.1%, tuy nhiên chi phí tài sản và chi quản lý công vụ lại tăng lần lượt 31.7% và 55.5%
- Chi phí dự phòng rủi ro tín dụng giảm 15.3%. Tuy nhiên, chất lượng tài sản lại được cải thiện: 1) Tỷ lệ nợ xấu giảm từ 0.64% xuống 0.61%, và 2) Số dư nợ nhóm 5 tăng 6.3%, và tổng số dư nợ nhóm 3,4,5 tăng 9.4% (thấp hơn mức tăng trưởng tín dụng là 14.6%)
- Cuối cùng, LNST tăng tốt 50%

	Chất lượng tài sản		Cơ cấu nợ vay	
	LDR	NPL	1H2022	2021
Nhóm 1	1,088,207	951,131		
Nhóm 2	5,951	3,498		
Nhóm 3	1,341	744		
Nhóm 4	664	966		
Nhóm 5	4,689	4,411		
Tổng cộng	1,100,852	960,750		

Nguồn: VCB

Nguồn: VCB

Khuyến cáo: Báo cáo này không mang tính chất mời chào mua hay bán bất cứ chứng khoán nào. Các khuyến nghị trong báo cáo này có thể không phù hợp với tất cả các nhà đầu tư. Các thông tin, dự báo và khuyến nghị trong báo cáo này được dựa trên các nguồn tin cậy, tuy nhiên, NHSV không đảm bảo chắc chắn sự chính xác hoàn toàn và đầy đủ của các nguồn thông tin này. NHSV không chịu trách nhiệm đối với các lỗi, thiếu sót, sai sót, sơ suất, không chính xác trong tài liệu này